Tỉnh ủy An Giang
12/11/2026 16:45:36

TỈNH ỦY AN GIANG
*
Số 16-QĐ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
An Giang, ngày 10 tháng 11 năm 2026

QUY ĐỊNH
về cơ chế để Nhân dân kiến nghị, phản ánh, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 17/01/2025 của Bộ Chính trị về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

- Căn cứ Quy định số 21-QĐ/TW, ngày 11/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng;

- Căn cứ Quy định số 207-QĐ/TW, ngày 26/7/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về những điều đảng viên không được làm;

- Căn cứ Quy định số 212-QĐ/TW, ngày 17/8/2026 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm;

- Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới;

- Căn cứ Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

- Căn cứ Chương trình hành động số 25-CTr/TU, ngày 16/6/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 01/4/2026 Hội nghị lần thứ hai, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong giai đoạn mới;

- Xét đề nghị của Đảng ủy Các cơ quan Đảng tỉnh An Giang;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quy định về cơ chế để Nhân dân kiến nghị, phản ánh, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực như sau:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về nguyên tắc, phương thức và quy trình tiếp nhận, sàng lọc, phân loại, chuyển xử lý, bảo vệ người cung cấp thông tin và phản hồi kết quả xử lý đối với các thông tin kiến nghị, phản ánh, tố giác của Nhân dân (bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và đảng viên) về hành vi, biểu hiện hoặc nguy cơ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh An Giang.

2. Quy định này không thay thế, không làm thay đổi thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân; tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm; kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng; thanh tra, kiểm toán theo quy định của pháp luật Nhà nước và quy định của Đảng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan nhà nước, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở.

2. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đảng viên và mọi cá nhân, Nhân dân có quyền kiến nghị, phản ánh, tố giác về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Kiến nghị là việc Nhân dân, cán bộ, đảng viên đề xuất, góp ý về giải pháp với cơ quan có thẩm quyền nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách; khắc phục sơ hở trong công tác quản lý; và phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Phản ánh là việc Nhân dân, cán bộ, đảng viên cung cấp thông tin, hình ảnh, tài liệu về sự việc, hành vi hoặc biểu hiện những nhiễu, đùn đẩy, gây phiền hà, né tránh trách nhiệm; hoặc việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, tài sản công kém hiệu quả, gây lãng phí.

3. Tố giác là việc Nhân dân, cán bộ, đảng viên báo cho cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân có thẩm quyền về hành vi có dấu hiệu tội phạm hoặc vi phạm nghiêm trọng kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là các hành vi liên quan đến tham nhũng, chức vụ, kinh tế và tiêu cực.

4. Thông tin khẩn cấp là thông tin phản ánh hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có nguy cơ xảy ra, đang xảy ra hoặc vừa kết thúc, đặc biệt trong trường hợp có dấu hiệu tẩu tán tài sản, hủy hoại hoặc che giấu chứng cứ, hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản, lợi ích của Nhà nước, tập thể và Nhân dân.

5. Cơ chế xử lý thông tin của đảng viên: Việc kiến nghị, phản ánh, tố giác của đảng viên theo Quy định này được thực hiện với tư cách công dân hoặc đảng viên ở

cơ sở. Trường hợp nội dung phản ánh, tố giác liên quan trực tiếp đến công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng thì được xử lý song song hoặc chuyển giao theo đúng các quy định của Đảng.

Điều 4. Nguyên tắc chung

1. Bảo đảm sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời phát huy quyền làm chủ, vai trò giám sát của Nhân dân, tính tiên phong, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

2. Tiếp nhận và xử lý thông tin một cách khách quan, trung thực, kịp thời và đúng thẩm quyền; bảo đảm không để thông tin bị bỏ sót, xử lý chậm trễ hoặc chuyển qua nhiều khâu, nhiều cấp không cần thiết.

3. Bảo đảm tuyệt đối bí mật thông tin cá nhân, đồng thời bảo vệ an toàn cho người kiến nghị, phản ánh, tố giác (bao gồm cả cán bộ, đảng viên) và người thân thích của người kiến nghị, phản ánh, tố giác, không để xảy ra hành vi đe dọa, trả thù, trù dập hoặc gây bất lợi dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Người dân không bắt buộc phải sử dụng chính xác các thuật ngữ "kiến nghị", "phản ánh" hoặc "tố giác" khi trình bày nội dung. Cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận có trách nhiệm xem xét, phân loại và xác định tính chất, nội dung vụ việc để áp dụng trình tự, thủ tục xử lý phù hợp.

5. Nghiêm cấm mọi hành vi bao che, đùn đẩy trách nhiệm, cản trở, trả thù hoặc trù dập người cung cấp thông tin. Đồng thời, phải kịp thời phát hiện, xác minh và xử lý nghiêm minh các hành vi lợi dụng việc kiến nghị, phản ánh, tố giác để bịa đặt, vu khống, xuyên tạc, gây mất đoàn kết nội bộ hoặc xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Chương II
QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÂN DÂN

Điều 5. Quyền của Nhân dân

1. Cung cấp thông tin, tài liệu, hình ảnh, chứng cứ về các nguy cơ, hành vi, biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cho cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

2. Yêu cầu bảo mật thông tin cá nhân, bao gồm họ và tên, địa chỉ, bút tích và các thông tin cá nhân khác.

3. Đề nghị áp dụng biện pháp bảo vệ khi có căn cứ cho rằng bản thân hoặc người thân bị đe dọa, trả thù hoặc trù dập.

4. Được thông báo về việc tiếp nhận, chuyển xử lý và kết quả giải quyết theo quy định của pháp luật.

5. Được đề nghị khen thưởng khi thông tin phản ánh giúp ngăn chặn, thu hồi tài sản bị thất thoát, lãng phí.

Điều 6. Trách nhiệm của Nhân dân khi cung cấp thông tin

1. Cung cấp thông tin trung thực, khách quan, đầy đủ; nêu rõ họ và tên, địa chỉ liên hệ hoặc xuất trình giấy tờ tùy thân theo quy định, trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị ẩn danh nhưng có nội dung và chứng cứ rõ ràng, cụ thể.

2. Chịu trách nhiệm trước Đảng và pháp luật về tính chính xác, trung thực và tính hợp pháp của các tài liệu, chứng cứ cung cấp.

Chương III
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, SÀNG LỌC VÀ CHUYỂN THÔNG TIN

Điều 7. Phương thức tiếp nhận

Nhân dân có thể gửi thông tin, phản ánh, kiến nghị đến cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng thông qua các kênh sau:

1. Trực tiếp: tham dự các buổi tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền hoặc gửi đơn, thư trực tiếp đến cơ quan có thẩm quyền.

2. Qua các phương thức liên lạc: gửi thông tin qua dịch vụ bưu chính, đường dây nóng, ứng dụng công dân số (như Cổng dịch vụ công, ứng dụng tương tác chính quyền số của tỉnh); Mục/chuyên trang tiếp nhận tin phản ánh, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên Cổng thông tin điện tử Tỉnh ủy và UBND tỉnh...

3. Thông qua các tổ chức, cơ quan trung gian: gửi thông tin đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội hoặc các cơ quan báo chí để được tiếp nhận, phản ánh và chuyển đến cơ quan có thẩm quyền.

Điều 8. Quy trình sàng lọc, phân loại thông tin

Trong thời hạn không quá 07 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận, cơ quan tiếp nhận tiến hành phân loại thành 03 nhóm xử lý chính:

Phân loại Nhóm	Nội dung thông tin	Cơ quan tiếp nhận/xử lý
Nhóm 1	Dấu hiệu vi phạm kỷ luật Đảng, vi phạm quy định về những điều đảng viên không được làm	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý) hoặc chuyển Ủy ban Kiểm tra cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy theo phân cấp quản lý cán bộ

Phân loại Nhóm	Nội dung thông tin	Cơ quan tiếp nhận/xử lý
Nhóm 2	Dấu hiệu tội phạm về tham nhũng, chức vụ, kinh tế, tiêu cực	Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang (PC03)
Nhóm 3	Bất cập về cơ chế, chính sách; tinh thần, thái độ phục vụ; phiền hà, nhũng nhiễu	Chuyển Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND xã, phường, đặc khu giải quyết theo thẩm quyền; đồng thời báo cáo kết quả về Ban Nội chính Tỉnh ủy để tổng hợp, theo dõi

Điều 9. Chuyển thông tin không thuộc thẩm quyền

1. Đối với thông tin tại Nhóm 1 và Nhóm 3 của Điều 8, không quá 07 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người đã cung cấp thông tin biết.

2. Đối với các thông tin tại Nhóm 2 của Điều 8, cơ quan tiếp nhận có trách nhiệm chuyển hồ sơ ngay đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết và thông báo cho người đã cung cấp thông tin biết. Trong trường hợp khẩn cấp có thể thông báo trực tiếp bằng điện thoại hoặc hình thức khác cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhưng sau đó phải thể hiện bằng văn bản.

Điều 10. Cơ chế xử lý thông tin khẩn cấp

Đối với thông tin có tính chất khẩn cấp, tiềm ẩn nguy cơ tẩu tán tài sản, hủy hoại chứng cứ hoặc gây thiệt hại nghiêm trọng, cơ quan tiếp nhận phải báo cáo ngay người có thẩm quyền (chậm nhất 12 giờ kể từ khi tiếp nhận thông tin), bảo đảm kịp thời, triển khai các biện pháp ngăn chặn cần thiết. Việc xử lý các thông tin này không phụ thuộc và không được trì hoãn bởi quy trình phân loại, xử lý đơn thư thông thường.

Điều 11. Bảo mật và bảo vệ người cung cấp thông tin

1. Tất cả hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiến nghị, phản ánh, tố giác phải được quản lý, lưu trữ và sử dụng theo chế độ bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin và không để lộ, lọt thông tin của người cung cấp.

2. Khi có căn cứ xác định người cung cấp thông tin hoặc người thân của họ bị đe dọa, trả thù, trù dập hoặc có nguy cơ bị xâm hại, cơ quan có thẩm quyền phải kịp thời áp dụng các biện pháp bảo vệ cần thiết theo quy định tại Chỉ thị số 27-CT/TW, bảo đảm an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản và các quyền, lợi ích hợp pháp của người được bảo vệ.

3. Bảo vệ đối với cán bộ, công chức, đảng viên: Trường hợp người kiến nghị, phản ánh, tố giác là cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, ngoài các biện pháp bảo vệ chung, cấp ủy, tổ chức đảng và lãnh đạo cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bảo vệ vị trí công tác, việc làm, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, xếp loại đảng viên, cán bộ; nghiêm cấm việc lợi dụng nhận xét, kiểm điểm, đánh giá xếp loại cuối năm hoặc tinh giản bộ máy để trù dập, gây bất lợi cho người cung cấp thông tin.

Điều 12. Phản hồi kết quả

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết luận giải quyết của cơ quan chức năng, cơ quan đầu mối có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho người đã cung cấp thông tin và Ban Nội chính Tỉnh ủy biết về tiến độ xử lý hoặc kết quả giải quyết.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Trách nhiệm của các cấp ủy, người đứng đầu

Trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động phòng ngừa và kịp thời xử lý thông tin; chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền nếu để xảy ra tình trạng buông lỏng lãnh đạo quản lý, bao che, né tránh trách nhiệm, trù dập cán bộ, đảng viên, Nhân dân hoặc làm lộ, lọt thông tin.

Điều 14. Trách nhiệm của Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

1. Ban Nội chính Tỉnh ủy

Là cơ quan đầu mối tiếp nhận, theo dõi, tổng hợp và lập cơ sở dữ liệu (hoặc sổ theo dõi) thống nhất về các thông tin, phản ánh, kiến nghị, tố giác liên quan đến hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn toàn tỉnh.

Theo dõi tiến độ giải quyết của các cơ quan chức năng; định kỳ rà soát các vụ việc chậm xử lý hoặc có khó khăn, vướng mắc để tham mưu, đề xuất Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan liên quan giải quyết theo quy định.

Định kỳ hàng quý, hàng năm hoặc khi có yêu cầu đột xuất, chủ trì tổng hợp, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả tiếp nhận, xử lý, giải quyết thông tin phản ánh, kiến nghị, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy

Tiếp nhận, phân loại và xử lý các thông tin, phản ánh, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực có liên quan trực tiếp đến tổ chức đảng và đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc giám sát chuyên đề đối với các tổ chức đảng, đảng viên trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết thông tin phản ánh, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Định kỳ (hoặc khi phát hiện vụ việc có dấu hiệu vi phạm nghiêm trọng) chia sẻ thông tin, kết quả giải quyết đơn thư, tố giác thuộc thẩm quyền kiểm tra cho Ban Nội chính Tỉnh ủy để cập nhật vào cơ sở dữ liệu chung của tỉnh.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

Định hướng, chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông địa phương phổ biến, tuyên truyền sâu rộng nội dung Quy định này và kết quả xử lý, giải quyết thông tin phản ánh, kiến nghị, tố giác tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Nắm bắt, định hướng dư luận xã hội; chủ động phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn các thông tin sai lệch, xuyên tạc của các thế lực thù địch lợi dụng việc phản ánh, tố giác để kích động, chống phá.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao nhận thức, trách nhiệm và ý thức chấp hành pháp luật của Nhân dân trong phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh với tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

2. Tiếp nhận, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân; thực hiện giám sát, phản biện xã hội đối với công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết thông tin và bảo vệ người cung cấp thông tin.

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Tổ chức, cá nhân, cán bộ, đảng viên có thành tích xuất sắc trong việc cung cấp thông tin, tiếp nhận và xử lý thông tin, phát hiện và đấu tranh với các hành vi vi phạm được xem xét khen thưởng, biểu dương kịp thời theo quy định của Đảng và Nhà nước; đồng thời phải bảo đảm an toàn và giữ bí mật tuyệt đối danh tính, thông tin của người cung cấp thông tin.

2. Xử lý nghiêm, đúng quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với các hành vi cản trở, trù dập, trả thù, đe dọa hoặc gây bất lợi cho người cung cấp thông tin (đặc biệt là cán bộ, đảng viên trong đơn vị); hoặc lợi dụng việc cung cấp thông tin để vu khống, bôi nhọ nội bộ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của tổ chức, cá nhân.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực từ ngày ký.

2. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện. Ban Nội chính Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Ban Nội chính Trung ương (b/c);
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- Các đ/c Tỉnh ủy viên;
- Ban Chỉ đạo PCTNLPTC tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách TMGV Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành; Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, NguyenThanhDoan.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY AN GIANG

Lâm Minh Thành